

SLA V044 'trup' (1/48)

T001	trùpuõ	T067	telû, trúplo, l'èbη; trúplò	T132	trÿplu	T197	trúpu, žvòt	T261	žùõt	T326	trùp ; t'ru:p	T392	tèj ù; tèj u; t'èj u
T002	téõ	T068	trúplò	T133	žwõt; trãplu; trëplu	T198	žwòt	T262	tróp o; žùõt	T327	trùp	T393	tèj u
T003	màrtuõ trùpuõ	T069	trúplø	T134	trÿplo	T199	trúpu	T263	žvõt	T328	život	T394	tèj ù
T004	trùpuã	T070	žwàt, trúplo	T135	/	T200	žwõt, mærlãč	T264	žvõt; žvòt	T329	/	T395	'tã: u
T005	trúpwã, l'èbη	T071	trùplò, (trúplò), žuãt; trúplò	T136	trÿplo, trÿp; t'e'lu:	T201	/	T265	trúplu	T330	trùp	T396	tèj ù
T006	/	T072	trúplã	T137	trùplo; žuãt	T202	/; trúplã; telø:, ž'uo, trú:plø	T266	žãwòt	T331	trùp , žvùõt	T397	't'e: o
T007	màrtuõ trùpuõ	T073	trúplã	T138	žuãt	T203	trúpu	T267	žv'õt; žùõt	T332	žij'vot, trùp	T398	tèj o
T008	/	T074	trú:plø, ž'vot, lé:ban	T139	trùplu	T204	žvõt	T268	žvòt	T333	trÿ'plu	T399	tèj o
T009	trúpu; žuãt	T075	l'èban, žuot	T140	trùplo, žÿõt	T205	trùp	T269	žãvòt	T334	trúplo	T400	/
T010	/; trãbú:x	T076	trúplò; trúplò	T141	trùplu, žewõt, telû	T206	/; žwòt	T270	žãvòt	T335	/	T401	't'e: o
T011	trúpuõ	T077	žuot	T142	trùplu, žuãt	T207	trúpu	T271	/	T336	trùplò	T402	't'e: o
T012	trúpuõ; t'euû	T078	/	T143	trùplu, žwõt	T208	trúpu; trùpu; trúpu	T272	život	T337	trùplò	T403	tèj o
T013	trúpuõ	T079	žuot	T144	trÿplu	T209	trúpu	T273	trùplu	T338	trùplo, (život)	T404	tèj o; 't'e: o; 'tã: o; 't'e: o
T014	/	T080	žùõt	T145	trÿplu	T210	trúpu	T274	trùplu, žãvòt	T339	trùplò, trùplò, život	T405	't'e: a
T015	trúpuõ	T081	žuot	T146	trÿplu	T211	žwõt; žwõt	T275	ž'e'vot; ž'e'vot	T340	trùplò	T406	–
T016	trúpuõ	T082	'žu:ãt	T147	žewat	T212	žwõt	T276	žvòt	T341	trëp , žiwot	T407	't'e: o
T017	trùpuo	T083	trùplo	T148	trùplu, žiwot; žewat; 'ževat,	T213	ž'vot	T277	žwã:t	T342	trùp	T408	't'e: o, 'ži:vot
T018	/	T084	/	T149	t'ry:plu	T214	žwãt	T278	t'ru:p	T343	trùp	T409	t'ru:p o
T019	žùõt	T085	žuõt	T150	trÿplu; trÿplu	T215	/	T279	žewat	T344	/	T410	'život
T020	/; lé:bãn	T086	žwãt	T151	/	T216	trúpu	T280	ž'vot	T345	trùplò; t'ru:p o, ž'vot	T411	t'rupuõ, ž'e'uat
T021	/	T087	'žu:ãt	T152	trÿplu	T217	žwòt	T281	trùpuõ, trùpuõ	T346	trùplò	T412	ž'vot
T022	trù:p	T088	žuãt	T153	žiwõt	T218	žwã:t	T282	tèj u; 'život:t	T347	trùplu, žwõt; žãvot	T413	t'ru:plò
T023	/	T089	trúplø	T154	trÿplu, žewot	T219	mÿtÿãk	T283	'ži:vot	T348	ž'vot; t'e'lu:		
T024	/	T090	trùpla; trùpla; trùpla, telïo	T155	trùplu, žewot	T220	trùpu, žwãt	T284	život	T349	'žã:vot, t'ru:p		
T025	trù:p	T091	trùplo, telø	T156	/	T221	trùpu	T285	tij'èlò	T350	trùplo		
T026	/	T092	/	T157	trÿplu	T222	trùpu, žwãt	T286	trùplo	T351	žewot, trùplu, t'èlu		
T027	trùpu, màrtuã trùpu	T093	trùplo	T158	/; 'žuot	T223	trùpu	T287	tèlò	T352	trøp u		
T028	trùp	T094	žvõt	T159	trùpla; t'rupla	T224	žwãt, žwãt	T288	trúplo	T353	trãplu, život		
T029	žwõt;t, trú:pu	T095	trùpla	T160	tilø	T225	žwãt	T289	trúplo	T354	trãplu, trøp u		
T030	zvã:rxãn telø:, ži'vot	T096	trùplo	T161	/; žuõt, trùpla	T226	trùp , žwõt	T290	tèlo, život	T355	'ži:vut		
T031	zγù:ãrãn žuõ:t	T097	trúplo, žwõt; trúplo; žvõt; t'elïã, žvõt; ž'vot	T162	/	T227	trùp , žwõt	T291	trùplo; t'èlo	T356	trøp u		
T032	/	T098	/	T163	/	T228	žãwãt	T292	trùplo	T357	trùplò, žiwot		
T033	trùp; trùp; trù:p	T099	/	T164	žwõt	T229	trúpu; žuãt	T293	žãvot, trùplò	T358	trùplo		
T034	t'rup	T100	tãlïã, žγuõt	T165	/	T230	žvãt	T294	trùplo, život	T359	trùplo; l'èbãn		
T035	trùp; trù:pu	T101	zãt	T166	/; trùpla; 'žuot	T231	žãwãt; trùp, trùp	T295	žewot	T360	'žãvot		
T036	trùp	T102	žwõt, žγuõt; žγuõt; 'žγuõ:t	T167	/	T232	trùplu	T296	tèlo	T361	t'ru:up o		
T037	trùp	T103	žγuõt	T168	trùp	T233	žãvõt, trúplu	T297	trùpl (!), žuãt	T362	život		
T038	trùp	T104	trùplo	T169	trùplu; trùplu; žuõt; žãwat	T234	trùplu; trúplu; žãvõt, žvõt, trú:plu, trú:plu, ž'ãvot;t	T298	t'ru:p	T363	žiwot		
T039	trùpuo	T105	žewot	T170	trùp ; t'èlu	T235	žãvõt	T299	'žuo:t	T364	t'ru:p, 'ži:vot		
T040	trùpuã	T106	/	T171	trùp	T236	trùplu; ž'e'vot	T300	trùp , žovot	T365	te'lo:u		
T041	trùp	T107	tãlû	T172	trùp , žewõt	T237	žewõt, trúplu	T301	trùp	T366	život		
T042	trùpuã	T108	žγuãt	T173	trùp	T238	žãuõt, trúplu	T302	žovot, žovot, trùp	T367	/		
T043	trùpuã, trùp, žewot; /	T109	žγõt; trùplu; trùplu	T174	žvòt	T239	trùplu (-ã)	T303	trùp , žwõt	T368	t'elø, tilø, mÿtveç		
T044	trãp, trùpuã	T110	trÿplo, trúplo	T175	trùp	T240	živãt	T304	žiwot; ž'vuo:t	T369	te'lo:		
T045	trùpuo, žãuat	T111	žewot	T176	živãt	T241	žiwãt	T305	trùp	T370	telø; trùplo, t'elø; trùplo		
T046	trùplu	T112	trùpluõ; 'žãuat	T177	trùp	T242	trùplu, žãvãt	T306	trùp	T371	te'lo:		
T047	žewot	T113	'žã:uãt	T178	žãvat	T243	trijúplu	T307	'ž'e:vot, 'gõ:rji 'd'e:l, t'ru:p	T372	mÿtvo t'elø; t'elø, telø		
T048	žewot, trùplu	T114	'žuãt	T179	'ževot	T244	žãuõt; žãvõt, telû	T308	'ž'e:vot, ži'vo:t	T373	život		
T049	'l'e:bη; 'l'çe:m, 'l'çe:bη	T115	/	T180	trùp	T245	trùplu	T309	ž'vã:t	T374	t'elø, t'elø; te'lo:		
T050	/; ž'vot	T116	trÿplò, žãvot	T181	trùp , žewot; 'ževot	T246	trùplu	T310	žvãt	T375	t'elø		
T051	trùplò	T117	/; žãvot	T182	'ževot	T247	trùplu, žãvõt; /; žãvõt	T311	trùplã; žùõt	T376	mÿtvo t'elø		
T052	trùplo	T118	/; žãvot	T183	žewot, trùp	T248	trùplu, žãvõt	T312	trùplã; žwãt	T377	trùplo, trùplo, (mÿtvo) t'elø		
T053	l'èbη	T119	/	T184	žvõt	T249	žvòt	T313	t'rup ø	T378	te'lo:, 'život		
T054	telø	T120	žãwat	T185	žvòt	T250	žwãt	T314	t'rup ø	T379	trùplo		
T055	mãrtvo trùplo	T121	t'èlò	T186	žvãt	T251	žwãt	T315	trùplø	T380	t'ru:p o		
T056	/; /	T122	žewot	T187	trùp ; trùpo; žvõt; žvõt	T252	/; ž'vot	T316	trùplã; trùplo; trùplo	T381	t'elø; 't'e: o		
T057	/; /	T123	žewot	T188	trùp ; ž'vot; te'lo:	T253	žuãt, t'elû	T317	trùpu, žwãt, žwõt; trùp ; ž'vat, t'rup (!)	T382	t'elø, mÿtvo t'elø		
T058	žùõt; žùõt	T124	trùplo	T189	trùp	T254	/	T318	trùp , žvãt	T383	t'ruplo		
T059	žùõt; žùõt	T125	trù'plo	T190	trùp	T255	žvòt	T319	/	T384	t'rup		
T060	kũã:rp	T126	žij'ewot	T191	trùp ; žvòt	T256	žãvãt	T320	/	T385	život, telø		
T061	kũãrp	T127	život	T192	trùp ; ž'vot	T257	žãvõt	T321	trùplo, žiwõt	T386	trùplo, život; t'elø		
T062	kũãrp	T128	žuãt, trùp, trùplu	T193	trùp ; žwòt	T258	žvõt, žãvõt	T322	t'elò	T387	'gõrmji 'tao 't'e: a		
T063	/	T129	/; trùplu	T194	trùp , žwõt	T259	trùplu	T323	trùp	T388	mÿtvo t'elju; t'elju		
T064	/	T130	trãplu	T195	žvõt	T260	žvòt	T324	trùp	T389	t'elju		
T065	/	T131	žwõt	T196	žwõt			T325	/	T390	t'elju		
T066	/; /									T391	teløu		